

Công ước Chống Tra tấn và trừng phạt hoặc đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm

Phổ biến.: chung
Ngày 28 tháng 12 năm 2018

Bản gốc: Tiếng Anh

Bản dịch tiếng Việt do
Không gian Nhân quyền thực hiện

Ủy ban Chống Tra tấn

Nhận xét Kết luận về báo cáo đầu tiên của Việt Nam*

1. Ủy ban chống tra tấn đã xem xét báo cáo đầu tiên của Việt Nam (CAT/C/VNM/1) tại các cuộc họp lần thứ 1685 và 1688, được tổ chức vào ngày 14 và 15 tháng 11 năm 2018 (xem các biên bản họp CAT/C/SR.1685 và CAT/C/SR.1688) và thông qua các nhận xét kết luận sau đây tại cuộc họp lần thứ 1708 (xem biên bản họp CAT/C/SR.1708) được tổ chức vào ngày 29 tháng 11 năm 2018.

A. Giới thiệu

2. Ủy ban hoan nghênh cuộc đối thoại với phái đoàn của Quốc gia thành viên và các câu trả lời bằng lời và bằng văn bản về các mối quan tâm Ủy ban đã nêu.

B. Các mặt tích cực

3. Ủy ban hoan nghênh việc Quốc gia thành viên đã gia nhập và phê chuẩn các văn kiện quốc tế sau đây:

- Công ước về phòng ngừa và trừng phạt tội ác diệt chủng, vào ngày 11 tháng 8 năm 1950;
- Công ước về nô lệ, vào ngày 14 tháng 8 năm 1956;
- Các công ước Geneva về bảo vệ nạn nhân của xung đột vũ trang quốc tế, vào ngày 28 tháng 6 năm 1957;
- Nghị định thư bổ sung cho các Công ước Geneva ngày 12/8/1949, và liên quan đến việc bảo vệ nạn nhân của xung đột vũ trang quốc tế, vào ngày 19 tháng 10 năm 1981;
- Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, vào ngày 17 tháng 2 năm 1982;
- Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc, vào ngày 9 tháng 6 năm 1982;
- Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và Nghị định thư tùy chọn thứ nhất kèm theo công ước vào ngày 24 tháng 9 năm 1982;
- Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, vào ngày 24 tháng 9 năm 1982;
- Công ước về Quyền trẻ em, ngày 28 tháng 2 năm 1990;
- Công ước về các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, 1999 (số 182), vào ngày 19/12/2000;
- Nghị định thư không bắt buộc đối với Công ước về quyền trẻ em về bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em, vào ngày 20 tháng 12 năm 2001;
- Nghị định thư không bắt buộc đối với Công ước về quyền trẻ em về sự liên quan của trẻ em trong xung đột vũ trang, vào ngày 20 tháng 12 năm 2001;
- Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, ngày 19 tháng 8 năm 2009;

- (n) Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, vào ngày 8 tháng 6 năm 2012;
 - (o) Nghị định thư về ngăn chặn, trấn áp và trừng phạt nạn buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, vào ngày 8 tháng 6 năm 2012;
 - (p) Công ước về Quyền của Người khuyết tật, vào ngày 5 tháng 2 năm 2015.
4. Ủy ban cũng hoan nghênh các sáng kiến của Quốc gia thành viên về sửa đổi luật pháp của mình trong các lĩnh vực liên quan đến Công ước, bao gồm việc thông qua:
- a. Luật buôn bán người, trong đó nghiêm cấm rõ ràng lao động cưỡng bức và bóc lột tình dục, năm 2011;
 - b. Việc sửa đổi Luật Quốc tịch Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập quốc tịch Việt Nam của người tị nạn và người không quốc tịch, năm 2014;
 - c. Việc sửa đổi Luật Thi hành tạm giữ và tạm giam, trong đó quy định quyền thăm của gia đình và hỗ trợ pháp lý, đặc biệt là trong quá trình điều tra của công an, năm 2015;
 - d. Việc sửa đổi Luật Trợ giúp pháp lý, trong đó mở rộng danh sách những người thụ hưởng trợ giúp pháp lý, năm 2017;
 - e. Sửa đổi Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự, trong đó quy định quyền tiếp cận tư vấn pháp lý ở tất cả các giai đoạn tố tụng hình sự và mở rộng điều kiện để được tư vấn pháp lý miễn phí; giới thiệu bản ghi hình và ghi âm các cuộc thẩm vấn những người bị buộc tội bởi các cơ quan điều tra tại các cơ sở chính thức; năm 2015, bắt đầu có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2018.
5. Ủy ban cũng hoan nghênh các sáng kiến của Quốc gia thành viên trong việc sửa đổi các chính sách, chương trình và biện pháp hành chính của mình để làm cho Công ước có hiệu lực, bao gồm:
- (a) Kế hoạch hành động quốc gia về buôn bán người (2011-2015);
 - (b) Dự án của Bộ Tư pháp về Phổ biến Công ước chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm khác, và tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ phụ trách phổ biến pháp lý và giáo dục về nhân quyền nói chung và quyền không bị tra tấn nói riêng, năm 2015;
 - (c) Thành lập Tòa án Gia đình và Vị thành niên tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp theo Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân 2014 (điều 30, 38 và 45), năm 2016;
 - (d) Bộ Thông tin và Truyền thông phổ biến thông tin về các hội thảo và hội nghị về Công ước do Bộ Ngoại giao tổ chức năm 2014 và Bộ Công an năm 2016.

C. Các chủ đề quan tâm chính và khuyến nghị

Định nghĩa và hình sự hóa tra tấn trong pháp luật quốc gia

6. Trong khi ghi nhận rằng, Hiến pháp và các luật trong nước khác có quy định quyền không bị tra tấn hay bị xâm phạm bởi nhiều hành vi khác như áp dụng trừng phạt thân thể hay bức cung bằng các biện pháp tương đương với tra tấn, Ủy ban quan ngại rằng trong pháp luật hình sự của Nhà nước thành viên, đặc biệt trong Bộ luật Hình sự sửa đổi, không hình sự hóa tra tấn trong một điều khoản riêng biệt cấm hành vi phạm tội này. Ủy ban cũng quan ngại về việc không có định nghĩa về tra tấn trong luật pháp quốc gia. Thêm vào

đó, Ủy ban quan ngại về các báo cáo rằng việc thực hiện hành vi tra tấn với sự xúi giục, đồng thuận hoặc ngầm ủng hộ của cán bộ nhà nước hoặc người có tư cách chính thức, như trong điều 1 của Công ước, không được quy định đầy đủ trong luật pháp của quốc gia thành viên (điều 1, 2 và 4).

7. Nhà nước nên:

- (a) **Sửa đổi luật pháp quốc gia, bao gồm Bộ luật Hình sự 2015, để giới thiệu và hình sự hóa rõ ràng các hành vi tra tấn;**
- (b) **Giới thiệu một định nghĩa về tra tấn bao gồm tất cả các yếu tố được nêu trong điều 1 của Công ước. Về vấn đề này, Ủy ban lưu ý Bình luận chung số 2 (2007) về việc thực hiện Điều 2, trong đó nêu rõ sự khác biệt nghiêm trọng giữa định nghĩa của Công ước và khái niệm được đưa vào luật trong nước tạo ra lỗ hổng thực tế hoặc tiềm năng cho việc vi phạm không bị trừng phạt (đoạn 9).**

Trừng phạt đối với tội tra tấn và việc không bị trừng phạt

8. Trong khi lưu ý rằng điều 9 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định khung hình phạt đến 5 năm tù cho các tội ít nghiêm trọng hơn; đến 7 năm đối với tội phạm nghiêm trọng; và đến 15 năm cho các tội phạm rất nghiêm trọng; và đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình cho các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, Ủy ban lo ngại rằng các hình phạt này áp dụng cho các tội tra tấn cũng như các tội phạm nói chung, trong khi định nghĩa tội phạm tra tấn bao gồm trong các điều khoản khác nhau và có tính chất mơ hồ. Ủy ban cũng quan ngại rằng điều 373 của Bộ luật hình sự về việc “dùng nhục hình” quy định rằng “Người nào trong hoạt động tố tụng, thi hành án hoặc thi hành các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà dùng nhục hình hoặc đối xử tàn bạo, hạ nhục nhân phẩm của người khác dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”, mà không có tình tiết tăng nặng. Điều đó có nghĩa là một người có hành vi tra tấn trong các cơ quan cải huấn và cải tạo có thể bị phạt rất ít, chỉ 6 tháng tù giam. (các điều 1, 2 và 4).

9. Nhà nước thành viên nên:

- (a) **Đảm bảo rằng cả tội tra tấn và việc cố gắng phạm tội đó đều bị trừng phạt bằng các hình phạt thích hợp tương xứng với mức nghiêm trọng của hành vi, như được nêu trong Điều 4 (2) của Công ước, bất kể có tình tiết tăng nặng không;**
- (b) **Cung cấp thông tin cho Ủy ban về việc Bộ luật Hình sự sửa đổi có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2018 có làm tăng số lượng các vụ việc tra tấn được truy tố và liệu có sửa đổi tiếp Bộ luật Hình sự để tạo cơ sở đơn giản và rõ ràng hơn cho việc truy tố hành vi tra tấn.**

Thời hiệu tội tra tấn

10. Ủy ban lo ngại rằng các tội phạm ít nghiêm trọng hơn có thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là 5 năm trong khi các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng có thời hiệu là 20 năm, rằng các khung thời hiệu này có thể bao gồm các hành vi tra tấn, dẫn đến việc không trừng phạt các hành vi tra tấn và vi phạm Công ước (các điều 1, 2 và 4).

11. **Quốc gia thành viên nên sửa đổi Bộ luật Hình sự để đảm bảo rằng không có thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tra tấn và mọi hành vi tra tấn có thể bị truy tố và trừng phạt bất kể thời gian đã qua kể từ khi việc phạm tội được thực hiện. Luật cũng cần được sửa đổi để không xét miễn tội và ân xá với các tội phạm tra tấn.**

Lệnh của cấp trên và việc đồng lõa trong các hành vi tra tấn**12. Ủy ban quan ngại về:**

(a) Luật về Lực lượng Công an Nhân dân; Luật Cán bộ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Luật Cán bộ, Công chức, quy định các sĩ quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, chỉ đạo và mệnh lệnh của cấp trên, và không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thực hiện các lệnh đó, mà họ phải báo cáo kịp thời cho cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan có thẩm quyền cao hơn người hoặc cơ quan ra mệnh lệnh, nếu họ có căn cứ để tin rằng các lệnh đó là bất hợp pháp;

(b) Bộ luật hình sự quy định rằng một đồng phạm, được định nghĩa là người tổ chức, người thực hành, người xúi giục hoặc người giúp sức, “sẽ không chịu trách nhiệm đối với hành vi vượt quá của người thực hành”, và rằng một người có hành vi đồng lõa hoặc tham gia vào các hành vi phạm tội mang tính chất tra tấn và các hành vi tương tự phải chịu trách nhiệm hình sự cho tội của mình trên cơ sở tính chất và mức độ tham gia, có thể đủ làm cho việc người đã ra lệnh tra tấn không bị truy tố.

13. Nhà nước thành viên nên:

(a) **Đảm bảo rằng nguyên tắc tuyệt đối cấm tra tấn được đưa vào luật pháp nước mình và được áp dụng nghiêm ngặt trong thực tế, phù hợp với Điều 2 (2) của Công ước;**

(b) **Đảm bảo rằng luật pháp quốc gia có quy định cụ thể việc đồng lõa trong các hành vi tra tấn để cho phép thiết lập trách nhiệm hình sự trên cơ sở tính chất và mức độ tham gia vào các hành vi tra tấn, bao gồm cả đối với người tổ chức, người xúi giục hoặc người giúp sức; cũng như trong các trường hợp khi những người liên quan không phải là quan chức nhà nước mà hành động bằng hoặc theo sự xúi giục của quan chức nhà nước, với sự đồng ý hoặc bằng lòng của họ;**

(c) **Đảm bảo rằng nguyên tắc chỉ huy hoặc người cấp trên chịu trách nhiệm đối với các hành vi tra tấn của cấp dưới được công nhận trong luật pháp trong nước;**

(d) **Đảm bảo rằng người cấp dưới không chịu tuân theo các mệnh lệnh vi phạm Công ước được bảo vệ khỏi sự trả thù hay trừng phạt của cán bộ cấp trên, bao gồm bằng cách thiết lập một cơ chế bảo vệ cụ thể;**

(e) **Đảm bảo rằng tất cả những người bị xác định có hành vi tra tấn đều bị truy tố hình sự chứ không chỉ chịu các biện pháp kỷ luật, tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội;**

(f) **Đảm bảo, phù hợp với điều 2 (3) của Công ước, rằng mệnh lệnh của cấp trên không thể được đưa ra để biện minh cho việc tra tấn và bảo đảm trong thực tế quyền của tất cả các cán bộ thực thi pháp luật, quân nhân và công chức trong việc từ chối thực thi, với tư cách là cấp dưới, một mệnh lệnh từ cấp trên của họ mà việc thực thi sẽ dẫn đến vi phạm Công ước.**

Cáo buộc tra tấn và ngược đãi**14. Ủy ban quan ngại sâu sắc về:**

(a) Các cáo buộc về việc sử dụng rộng rãi các hình thức tra tấn và ngược đãi, đặc biệt là trong các đồn công an, và cả ở những nơi khác có những người bị tước tự do;

(b) Báo cáo rằng trong tuyệt đại đa số các trường hợp được báo cáo là tra tấn, các hành vi này diễn ra tại các đồn công an, để lấy lời thú tội hoặc thông tin sẽ được sử dụng trong tố tụng hình sự, và đôi

khí các vụ việc này dẫn đến tử vong chỉ trong vài giờ sau khi bị bắt;

(c) Báo cáo rằng các bác sĩ đã tham gia vào việc xâm hại về thể chất của những người bị giam giữ để buộc họ phải thú tội, hoặc từ chối chăm sóc y tế cho họ;

(d) Số lượng thấp các trường hợp tra tấn và ngược đãi được điều tra và truy tố; rằng chỉ có 10 trường hợp bị tra tấn đã được đưa ra tòa án trong nước từ năm 2010 đến 2105;

(e) Báo cáo về sự trả thù đối với nạn nhân hoặc người thân của họ khi họ khiếu nại về các hành vi tra tấn (các điều 2, 12, 13 và 16).

15. Quốc gia thành viên nên:

(a) Thừa nhận và công khai lên án một cách dứt khoát ở mức cao nhất tất cả các hành vi tra tấn và ngược đãi đối với tất cả những người bị tước đoạt tự do;

(b) Đảm bảo rằng các cuộc điều tra được thực hiện một cách có hệ thống, rằng thủ phạm bị truy tố và kết án theo mức độ nghiêm trọng của hành vi của họ, phù hợp với điều 4 của Công ước, và các nạn nhân có đủ khả năng khắc phục thích hợp;

(c) Thiết lập một cơ chế độc lập thực hiện giám sát công an và các cơ quan chức năng khác để không có mối liên hệ về tổ chức hoặc phân cấp giữa người điều tra và thủ phạm bị cáo buộc, và đảm bảo rằng tất cả những người bị điều tra vì có hành vi tra tấn hoặc ngược đãi bị đình chỉ nhiệm vụ ngay lập tức và bị đình chỉ trong suốt quá trình điều tra, trong khi đảm bảo rằng nguyên tắc suy đoán vô tội được tuân thủ;

(d) Truy tố và trừng phạt các bác sĩ tham gia xâm hại thể xác những người bị giam giữ hoặc từ chối chăm sóc y tế với họ;

(e) Đảm bảo rằng các bác sĩ y khoa được đào tạo bắt buộc về Nguyên tắc Đạo đức Y khoa liên quan đến Vai trò của Nhân viên Y tế, đặc biệt là Dược sĩ, và trong Bảo vệ Tù nhân và Người bị giam giữ khỏi việc tra tấn và ngược đãi hoặc trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm;

(f) Thiết lập một cơ sở dữ liệu về số lượng các cuộc điều tra, truy tố, kết án, xử phạt và bồi thường cho các nạn nhân bị tra tấn và các thành viên gia đình họ, và báo cáo những số liệu này cho Ủy ban trong báo cáo tiếp theo.

Bảo vệ pháp lý cơ bản

16. Trong khi lưu ý rằng việc sửa đổi Bộ luật Tố tụng Hình sự đã dẫn đến những cải thiện về quyền của người bị tước tự do, chẳng hạn như đưa ra nguyên tắc suy đoán vô tội; quyền giữ im lặng; tiếp cận với tư vấn pháp lý và trình bày bằng chứng độc lập với Chính phủ, Ủy ban quan ngại về các báo cáo rằng những người bị giam giữ không được hưởng tất cả các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản trong thực tế. Điều này bao gồm quyền được thông báo về lý do bắt giữ hoặc giam giữ; quyền liên lạc với các thành viên gia đình hoặc những người khác mà họ lựa chọn về việc bị giam giữ; quyền yêu cầu và nhận được kiểm tra y tế bởi một bác sĩ độc lập; có quyền tiếp cận nhanh chóng đến tư vấn pháp lý hoặc trợ giúp pháp lý; và quyền được ghi nhận việc bị giam giữ vào một sổ đăng ký. Trong bối cảnh đó, Ủy ban đặc biệt lo ngại rằng những người bị buộc tội liên quan đến an ninh quốc gia không có được các biện pháp bảo vệ pháp lý trong thực tế, chẳng hạn như quyền tư vấn pháp lý và liên lạc với gia đình của họ, điều có thể tương đương với việc giam giữ biệt tích (điều 2).

17. Nhà nước thành viên nên:

- (a) Đảm bảo rằng tất cả những người bị giam giữ đều có, trong luật pháp và trong thực tế, tất cả các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản ngay từ khi bắt đầu bị tước tự do, bao gồm quyền được thông báo ngay lập tức về các cáo buộc chống lại họ; quyền tiếp cận nhanh chóng đến một luật sư hoặc trợ giúp pháp lý miễn phí trong tất cả các thủ tục tố tụng; có thể thông báo cho người thân hoặc người khác theo lựa chọn của họ về việc bị giam giữ hoặc bị bắt giữ; quyền yêu cầu và nhận được kiểm tra y tế từ một bác sĩ độc lập, bao gồm cả bác sĩ theo lựa chọn của họ theo yêu cầu; và việc tước tự do của họ được ghi lại trong sổ đăng ký ở tất cả các giai đoạn;
- (b) Thiết lập một hệ thống đăng ký giam giữ chung về tất cả mọi người ở tất cả các giai đoạn bị tước tự do, bao gồm việc chuyển đến các cơ sở khác nhau, thông báo cho Ủy ban về loại thông tin được ghi lại và về các biện pháp cụ thể được thực hiện để đảm bảo lưu trữ hồ sơ chính xác như một biện pháp bảo vệ quan trọng chống lại việc giam giữ biệt tích và mất tích cưỡng bức;
- (c) Giám sát sự tuân thủ của tất cả cán bộ nhà nước với các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản, điều tra, truy tố và trừng phạt bất kỳ sai sót trong tuân thủ nào từ phía các cán bộ nhà nước;
- (d) Cung cấp thông tin về số lượng khiếu nại nhận được liên quan đến việc không tôn trọng các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản và về kết quả của các khiếu nại đó kể từ khi Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi có hiệu lực.

Việc tòa án trong nước áp dụng trực tiếp Công ước

18. Trong khi lưu ý rằng trong trường hợp có xung đột giữa các văn bản quy phạm pháp luật trong nước, trừ Hiến pháp, và một điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, thì điều ước quốc tế sẽ được áp dụng, Ủy ban lo ngại rằng, do không có văn bản thực thi, Công ước không phải là một hiệp ước được các tòa án trong nước trực tiếp áp dụng (các điều 2, 4 và 12).

19. Nhà nước thành viên nên:

- (a) Sửa đổi luật pháp của mình để đảm bảo việc áp dụng đầy đủ và trực tiếp các quy định có liên quan của Công ước trong luật pháp quốc gia để các quy định này có thể được viện dẫn tại các tòa án quốc gia;
- (b) Phổ biến Công ước rộng rãi trong nước tới tất cả các cán bộ liên quan, bằng tất cả các ngôn ngữ chính thức và có liên quan khác.

Sử dụng vũ lực quá mức và tử vong khi bị giam giữ**20. Ủy ban quan ngại về:**

(a) Các báo cáo rằng việc chết người trong khi bị giam giữ trong các cơ sở do công an điều hành là phổ biến tại nước thành viên. Ủy ban đặc biệt quan ngại về 14 trường hợp tử vong được ghi nhận trong giai đoạn 2010-2014 do bạo lực của công an; 4 trường hợp tử vong không được giải thích rõ nguyên nhân khi bị công an giam giữ; 9 trường hợp tử vong khi bị giam giữ được cho là do tự tử hoặc bệnh tật ngay cả khi có dấu hiệu rõ ràng hoặc bằng chứng đã có việc tra tấn và ngược đãi, cũng như về các báo cáo rằng số trường hợp thực tế có thể cao hơn nhiều. Một vụ việc minh họa là một thiếu niên, Đỗ Đăng Dư, 17 tuổi, được báo cáo là đã chết khi bị giam giữ vào ngày 5 tháng 2 năm 2015 do bị thương nặng ở đầu và cơ thể trong khi bị công an giam giữ ở huyện Chương Mỹ, Hà Nội, vì một hành vi phạm tội "ít nghiêm trọng", bởi ba trong số các bạn tù thiếu niên của anh ta, những người được cho là

đã được chỉ dẫn để thực hiện vụ tấn công Đỗ Đăng Dư;

(b) Các báo cáo về việc công an sử dụng vũ lực quá mức, bao gồm cả việc ngược đãi nghiêm trọng và sỉ nhục, trong khi giải tán các cuộc biểu tình vào tháng 6 năm 2018 (các điều 2, 10, 11, 12, 13, 14 và 16).

21. Nhà nước thành viên cần:

(a) Đảm bảo rằng tất cả các trường hợp bị cáo buộc tử vong khi bị giam giữ và các khiếu nại về việc sử dụng vũ lực quá mức, cả trong phạm vi cơ sở của các tổ chức và trên đường phố, được điều tra kịp thời, hiệu quả và vô tư bởi một cơ chế độc lập không có mối liên hệ về tổ chức hoặc cấp bậc giữa các nhà điều tra và thủ phạm bị cáo buộc;

(b) Đảm bảo rằng các thủ phạm bị cáo buộc tra tấn và ngược đãi và gây ra các vụ chết người ở nơi giam giữ ngay lập tức bị đình chỉ nhiệm vụ trong suốt thời gian điều tra, đặc biệt khi có nguy cơ họ có thể được đưa vào một vị trí để lặp lại hành vi bị cáo buộc; và rằng, nếu bị kết tội, đảm bảo rằng thủ phạm bị trừng phạt theo cách tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi của họ;

(c) Làm sáng tỏ cái chết trong nhà giam của công an của Đỗ Đăng Dư và thông báo cho Ủy ban về kết quả;

(d) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, bao gồm thiết lập một cơ chế giám sát, để đảm bảo rằng trong khi sử dụng vũ lực, công an tôn trọng các nguyên tắc về độ cần thiết và tương xứng theo yêu cầu thực tế và họ được đào tạo bắt buộc về Nguyên tắc cơ bản của Liên hợp quốc về Sử dụng vũ lực và vũ khí nóng của các công chức thực thi pháp luật; Nội dung các nguyên tắc bảo vệ tất cả mọi người dưới bất kỳ hình thức giam giữ hoặc cầm tù nào và theo Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về việc đối xử với tù nhân (Quy tắc Nelson Mandela);

(e) Thành lập một ủy ban khiếu nại công an độc lập để giải quyết khiếu nại về công an của công dân.

(f) Đảm bảo rằng các biện pháp khắc phục và phục hồi, bao gồm hỗ trợ y tế và tâm lý, được cung cấp cho tất cả các nạn nhân bị tra tấn và ngược đãi, và cung cấp bồi hoàn cho gia đình của người chết;

(g) Thu thập và cung cấp cho Ủy ban thông tin thống kê toàn diện ở cấp quốc gia về số người chết khi bị giam giữ, phân chia theo nơi tước tự do, giới tính, tuổi tác, dân tộc hoặc quốc tịch của người chết, nguyên nhân tử vong và kết quả điều tra vụ việc tử vong trong giai đoạn báo cáo theo Công ước, bao gồm bất kỳ biện pháp khắc phục nào đã được cung cấp cho người thân của họ.

Việc giam giữ thiếu cân xứng trong thành viên cộng đồng tôn giáo và dân tộc thiểu số

22. Ủy ban quan ngại về:

(a) Các báo cáo về số lượng người bị giam giữ không tương xứng và số lớn người chết khi bị giam giữ là người thiểu số về dân tộc và tôn giáo, đặc biệt là những người sống ở vùng sâu vùng xa của đất nước, do bị tra tấn và ngược đãi tại các đồn công an và những nơi tước tự do khác;

(b) Việc đối xử với những người có liên quan đến cộng đồng tôn giáo hoặc dân tộc thiểu số, và những cái chết đáng ngờ sau đó của họ trong khi bị giam giữ, bao gồm:

i. Nguyen Huu Tan, một Phật tử bị giam giữ và sau đó công an báo cáo là đã tự tử trong nhà giam. Không có điều tra độc lập nào về cái chết này được tiến hành, và gia đình người bị giam đã bị công an địa phương trả thù sau khi khiếu nại với chính quyền;

ii. Ma Seo Sung, một tín đồ Cơ đốc người H'mong đã bị công an bắt và giam giữ và cũng được cho là đã tự tử bằng cách treo cổ, và gia đình của họ cũng nhận được những lời đe dọa trả thù;

iii. mục sư Ksor Xiem của nhà thờ truyền giáo Motagnard, đã chết vì bị thương trong khi bị công an giam giữ;

iv. Y Ku Knul, một người cơ đốc Montagnard đã chết trong khi bị bắt và cơ thể có dấu hiệu bị điện giật;

(c) Tình hình các lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất như Thích Quảng Độ, người được cho là đang bị quản thúc tại một tu viện (các điều 1, 2, 11, 12, 13, 14 và 16).

23. Nhà nước thành viên cần:

(a) **Đảm bảo rằng việc đối xử của cán bộ hoặc những người hành động trên tư cách công với các thành viên của cộng đồng tôn giáo và dân tộc không dựa trên sự phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào trái với Công ước;**

(b) **Đảm bảo rằng tất cả các trường hợp cáo buộc tra tấn và ngược đãi bởi các cán bộ thực thi pháp luật; tử vong khi bị giam giữ và các khiếu nại về việc sử dụng vũ lực quá mức được điều tra kịp thời, hiệu quả và vô tư; rằng người bị cáo buộc ngay lập tức bị đình chỉ nhiệm vụ trong suốt thời gian điều tra, đặc biệt khi có nguy cơ họ có thể ở một vị trí có thể lặp lại hành vi bị cáo buộc; và rằng, nếu bị kết tội, các thủ phạm bị trừng phạt bằng những bản án tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội của họ;**

(c) **Làm sáng tỏ những cái chết trong khi bị công an giam giữ của Phật tử Nguyen Huu Tan, người H'mong theo đạo Cơ-đốc Ma Seo Sung, mục sư Ksor Xiem của nhà thờ truyền giáo Motagnard, và người Cơ đốc Montagnard Y Ku Knul, và thông báo cho Ủy ban về kết quả;**

(d) **Cung cấp thông tin cập nhật liên quan đến tình hình của ông Thích Quảng Độ, một lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam.**

Tạm giam trước khi xét xử

24. Ủy ban quan ngại về việc sử dụng hình thức tạm giam trước khi xét xử một cách thường xuyên và kéo dài. Ủy ban cũng quan ngại rằng trong khi thời hạn tạm giam nghi phạm để điều tra sẽ không vượt quá 2 tháng, 3 tháng và 4 tháng tương ứng với các hành vi vi phạm ít nghiêm trọng; nghiêm trọng; rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, thời hạn giam giữ trước khi xét xử này có thể được gia hạn và các nghi phạm bị giam giữ tại nơi giam trước khi xét xử, đặc biệt là những người bị buộc tội xâm phạm an ninh quốc gia, trong thực tế có thể bị giam giữ biệt tích và trong thời gian dài hơn nhiều. Ủy ban đặc biệt quan ngại rằng Bộ luật Tố tụng Hình sự không quy định về việc kháng cáo các quyết định tạm giam trước khi xét xử cũng như không cho phép xem xét tính hợp pháp của quyết định tạm giam bởi một tòa án theo luật (các điều 2, 11 và 16).

25. Nhà nước thành viên cần:

(a) **Thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng việc giam giữ trước khi xét xử**

được giám sát chặt chẽ để không trở thành một thực tiễn có hệ thống và phổ biến, không được kéo dài việc giam giữ một cách độc đoán và các trường hợp được cho là an ninh quốc gia không dẫn đến việc giam giữ biệt tích;

(b) Sửa đổi Bộ luật Tố tụng Hình sự để cung cấp khả năng kháng cáo các quyết định tạm giam và khả năng xem xét các quyết định tạm giam trước khi xét xử bởi một tòa án theo luật;

(c) Giám sát việc sử dụng biện pháp giam giữ trước khi xét xử; đảm bảo rằng những người bị giam giữ trước khi xét xử được giữ riêng biệt với những người bị kết án, rằng người chưa thành niên không bị giữ chung với người lớn; và đảm bảo rằng việc giam giữ được sử dụng như một biện pháp cuối cùng;

(d) Thúc đẩy các lựa chọn thay thế cho việc giam giữ trước khi xét xử, theo Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về các biện pháp không giam giữ (Quy tắc Tokyo).

Giam giữ hành chính

26. Ủy ban lo ngại rằng những người bị coi là mối đe dọa đối với an ninh, trật tự xã hội hoặc an toàn công cộng nhưng không phải chịu trách nhiệm hình sự có thể bị giam giữ hành chính, mà không qua xét xử tại tòa, trong các cơ sở giam giữ hành chính, bao gồm các cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, trung tâm bảo trợ xã hội và trung tâm cai nghiện bắt buộc. Ủy ban đặc biệt quan ngại về các báo cáo rằng các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản như tiếp cận với tư vấn pháp lý và thông báo cho thành viên gia đình không được áp dụng cho những người bị giam giữ này và họ không có các điều kiện giam giữ giống như những người bị tước tự do khác, và ở một số cơ sở, người bị giữ bị buộc phải làm việc nhiều giờ. Ủy ban cũng lo ngại rằng những người trong các cơ sở như vậy có thể bị giữ mà không cần xét xử trong nhiều năm, trong những điều kiện có thể coi là tương đương với giam giữ biệt tích. (các điều 2, 11 và 16).

27. Ủy ban khuyến nghị quốc gia thành viên:

a) Cung cấp thông tin về số lượng và loại cơ sở và tổ chức nơi người bị giam giữ hành chính mà không qua xét xử, cũng như về số lượng và hồ sơ của những người bị giam giữ;

b) Đảm bảo rằng những người bị giam giữ hành chính được hưởng các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản như tiếp cận với luật sư hoặc trợ giúp pháp lý, quyền thông báo cho gia đình họ về việc giam giữ họ; và rằng các điều kiện giam giữ và đối xử của họ không thua kém những người bị tước tự do khác;

c) Giới thiệu một quy trình tư pháp, và không chỉ hành chính, để đưa người vào các cơ sở này và đảm bảo rằng việc giam giữ hành chính không được sử dụng như một sự thay thế cho việc giam giữ tội phạm thông thường;

d) Đảm bảo rằng tất cả những người bị giam giữ hành chính có quyền kháng cáo việc đưa họ vào các cơ sở giam giữ hành chính.

Không chấp nhận các tuyên bố được thực hiện do bị tra tấn

28. Trong khi lưu ý những thay đổi gần đây về luật pháp, Ủy ban vô cùng quan ngại về các báo cáo về những thực hành trên diện rộng của hành vi tra tấn và ngược đãi với người bị tước tự do với mục đích lấy lời thú tội và thông tin khác từ họ. Ủy ban cũng quan ngại rằng, từ năm 2010 đến 2015, Tòa án Nhân dân đã không xử lý bất kỳ trường hợp nào liên quan lời khai thu được do bức cung hay mua chuộc hoặc buộc người khác đưa ra lời chứng sai hoặc cung cấp tài liệu sai. Ủy ban cũng lo ngại về các báo cáo rằng một số người bị

giám giữ buộc phải ký các tuyên bố được chuẩn bị trước bởi các cán bộ nhà nước có liên quan cũng như đọc lời thú tội công khai, và một số công tố viên và thẩm phán được báo cáo là không điều tra các cáo buộc tra tấn và ngược đãi. Ủy ban quan ngại hơn về những lời thú tội có được do tra tấn nghi phạm, theo báo cáo, đã dẫn đến các bản án bao gồm án tử hình (các điều 2 và 15).

29. Nhà nước thành viên cần:

(a) **Sửa đổi luật pháp quốc gia, bao gồm Bộ luật Tố tụng Hình sự, để đảm bảo, trong luật pháp và thực tiễn, rằng bất kỳ tuyên bố nào có được do tra tấn hoặc đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm không được đưa ra làm bằng chứng trước tòa, ngoại trừ là bằng chứng chống lại những người thực hiện những hành vi nêu trên;**

(b) **Đảm bảo rằng tòa án bác bỏ trong thực tế tất cả các trường hợp trong đó bằng chứng thu được là kết quả của tra tấn; và rằng các công tố viên và thẩm phán điều tra và khởi tố tất cả các cáo buộc tra tấn và ngược đãi đó;**

(c) **Truy tố và trừng phạt tất cả các cán bộ có thể đã cho phép bằng chứng thu được do tra tấn, và những người cung cấp lời khai sai và tài liệu sai lệch;**

(d) **Đảm bảo rằng tất cả các quan chức thực thi pháp luật, điều tra, tư pháp và y tế đều nhận thức đầy đủ các điều khoản của Công ước về tính không chấp nhận được tại tòa của các lời thú tội bị cưỡng ép;**

(e) **Thông báo cho Ủy ban về tất cả các trường hợp đã bị bác bỏ tại tòa án vì bằng chứng thu được là kết quả của tra tấn trong giai đoạn báo cáo.**

Điều kiện giam giữ

30. Ủy ban quan ngại về các báo cáo về:

a) **Sự gia tăng mạnh mẽ trong những thập kỷ qua trong tỷ lệ giam giữ và số tù nhân ở quốc gia thành viên;**

b) **Điều kiện vật chất trong các cơ sở cải tạo không đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế tối thiểu, như không có thiết bị vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân phù hợp, không đủ ánh sáng và thông gió, không đủ chất lượng và số lượng thực phẩm, thiếu các hoạt động thể chất ngoài trời, chăm sóc sức khỏe không đủ và quá tải nghiêm trọng, tất cả những điều này kết hợp với nhau có thể được coi là ngược đãi hoặc thậm chí là tra tấn; một số trong đó được báo cáo là được duy trì có chủ ý như hình phạt bổ sung của các tù nhân;**

c) **Việc sử dụng các "phòng an ninh" và "phòng kỷ luật" nơi các tù nhân có thể bị cô lập trong khu biệt giam hoặc các nhóm nhỏ cho tới ba tháng; có báo cáo về việc sử dụng hình phạt về thể xác, xiềng xích và các biện pháp kỷ luật hà khắc với tù nhân của các cán bộ trại giam hoặc các tù nhân khác hành động theo chỉ dẫn của cán bộ.**

d) **Hạn chế giao tiếp giữa tù nhân với nhau và với gia đình họ và chuyển trại như một hình phạt, bao gồm chuyển nhiều lần, của một số tù nhân giữa các cơ sở giam giữ khiến cho họ ở xa gia đình, và không thông báo cho gia đình họ về việc chuyển trại; nhân viên trại giam ăn cắp thực phẩm, thuốc men và các vật dụng cá nhân được gia đình tù nhân gửi đến cho thân nhân;**

e) **Chăm sóc y tế kém; bỏ mặc; và cố tình từ chối điều trị y tế bởi nhân viên y tế trong các nhà tù; không tách các tù nhân khỏe mạnh khỏi những người mắc bệnh truyền nhiễm; và sự thiếu độc lập của**

các bác sĩ được thuê bởi các cơ quan cải tạo;

f) Tù nhân bất đồng chính kiến là đối tượng bị tra tấn tâm lý và cho dùng thuốc không rõ ràng hoặc thuốc có tác dụng phụ tiêu cực;

g) Tù nhân là đối tượng phải lao động trong sản xuất và nông nghiệp cũng như các ngành công nghiệp độc hại như chế biến hạt điều (các điều 2, 11 và 16).

31. Nhà nước thành viên nên:

(a) **Khẩn trương thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để cải thiện các điều kiện vật chất, bao gồm tình trạng quá tải, ở tất cả những nơi trước tự do, tuân thủ các Quy tắc chuẩn tối thiểu về đối xử với tù nhân (Quy tắc Mandela); và xem xét sử dụng các biện pháp thay thế cho nhà tù phù hợp với Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về các biện pháp không giam giữ (Quy tắc Tokyo) để giảm dân số nhà tù;**

(b) **Bãi bỏ việc thực hành sử dụng các điều kiện giam giữ tội tộ như hình phạt bổ sung với các tù nhân; và đảm bảo rằng các tử tù có chế độ giống như các tù nhân khác;**

(c) **Thiết lập các quy tắc nghiêm ngặt cho việc sử dụng các "phòng an ninh" và "phòng kỷ luật" và tránh việc trừng phạt thân thể, công xích và các biện pháp kỷ luật khắc nghiệt; và thông báo cho nhân viên trại giam rằng họ và các tù nhân hành động theo chỉ dẫn của họ sẽ phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện các hành vi ngược đãi và tra tấn;**

(d) **Tránh sử dụng việc chuyển trại mang tính trừng phạt để chia cắt tù nhân và gia đình họ;**

(e) **Đảm bảo đủ số lượng và năng lực của nhân viên trại giam để quản lý các tổ chức cải tạo;**

(f) **Đảm bảo quản lý kho nghiêm ngặt để nhân viên không ăn cắp thực phẩm và vật dụng cá nhân tù nhân được thân nhân gửi đến; và đảm bảo rằng các tù nhân được chăm sóc y tế và thuốc men đầy đủ, mà nhân viên trại giam không cố tình giữ lại thuốc do gia đình tù nhân gửi cho;**

(g) **Thuê thêm bác sĩ và y tá có năng lực và cam kết với công việc của họ; và đảm bảo chuyển viện và xe cứu thương kịp thời để chuyển tù nhân đến người có chuyên môn y tế bên ngoài các cơ sở giam giữ;**

(h) **Đảm bảo rằng nhân viên y tế của nhà tù không có tình hạn chế điều trị hay bỏ bê và đảm bảo sự độc lập của các bác sĩ được thuê bởi các tổ chức cải tạo;**

(i) **Phòng chống việc lây các bệnh truyền nhiễm giữa tù nhân trong thời gian bị giam cầm, bao gồm bằng cách tách các tù nhân khỏe mạnh khỏi những người mắc các bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng;**

(j) **Đưa ra việc kiểm tra sức khỏe của tù nhân khi bắt đầu đến nơi giam giữ, bao gồm đảm bảo xác định sớm các trường hợp bị hành hạ và tra tấn; thực hiện các bước để cung cấp điều trị đầy đủ cho những người bị nhiễm HIV / AIDS, viêm gan và lao, cũng như cho những người khuyết tật tâm thần;**

(k) **Đảm bảo rằng không có tù nhân nào, kể cả tù nhân bất đồng chính kiến, bị tra tấn và cho dùng các loại thuốc và liệu pháp không rõ ràng có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của họ.**

Tù nhân chờ thi hành án tử hình

32. Ủy ban quan ngại trước các báo cáo về sự đau đớn về thể chất và tinh thần mà những người bị kết án tử hình phải chịu do các điều kiện giam giữ đặc biệt khắc nghiệt với họ, có thể tương đương với sự tra tấn hoặc đối xử tàn bạo, bao gồm biệt giam trong xà lim không đủ không khí, thức ăn và nước uống không phù hợp; bị cùm suốt ngày đêm; bị xâm phạm về thể chất; và do đó tù nhân chịu án tử hình thường tự tử và sinh ra các rối loạn tâm lý (các điều 2, 11 và 16).

33. Nhà nước thành viên cần thực hiện các biện pháp khẩn cấp để đưa các điều kiện vật chất của việc giam giữ những người bị kết án tử hình tương đương với các tù nhân khác, phù hợp với Quy tắc Nelson Mandela, bao gồm cả việc tiếp cận với thức ăn và đồ uống đầy đủ và duy trì liên lạc có nghĩa với xã hội, không bị hạn chế và được bảo vệ khỏi bị xâm phạm về thể chất.

Giám sát nơi giam giữ

34. Ủy ban lo ngại rằng Nhà nước thành viên đã không thiết lập một hệ thống quốc gia để giám sát và kiểm tra độc lập tất cả các nơi giam giữ và tiếp nhận khiếu nại. Hơn nữa, Ủy ban lo ngại về việc không có các chuyến thăm của các tổ chức quốc tế, bao gồm việc Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế không tiếp cận được với các nhà tù (các điều. 2, 11, 12, 13 và 16).

35. Nhà nước thành viên nên:

(a) Xem xét gia nhập Nghị định thư không bắt buộc kèm theo Công ước chống tra tấn;

(b) Thiết lập một cơ chế quốc gia độc lập, hiệu quả và thường xuyên theo dõi và kiểm tra tất cả các nơi giam giữ mà không cần thông báo trước, có thể gặp riêng với những người bị giam giữ và tiếp nhận khiếu nại và có sự độc lập về tổ chức. Cơ chế này nên báo cáo công khai về những phát hiện của mình và có thể nêu vấn đề điều kiện giam giữ hoặc cách thức hành xử ở những nơi giam giữ tương đương với tra tấn hoặc ngược đãi với cơ quan có thẩm quyền;

(c) Cho phép các tổ chức độc lập tiếp cận, đặc biệt là Ủy ban Chữ Thập đỏ Quốc tế, đến tất cả các cơ sở giam giữ trong nước.

Trừng phạt thân thể với trẻ em

36. Ủy ban lo ngại rằng hình phạt về thể xác đối với trẻ em không bị cấm ở gia đình, ở các dịch vụ chăm sóc thay thế và chăm sóc ban ngày (các điều 2 và 16).

37. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia thành viên sửa đổi luật pháp của mình để cấm một cách rõ ràng việc trừng phạt thân thể với trẻ em ở tất cả các cơ sở, kể cả ở nhà và đặc biệt là trong các tổ chức công, xảy ra do các hành vi hoặc sự bỏ qua của người Nhà nước và những người khác chịu trách nhiệm của Nhà nước theo Công ước. Trong bối cảnh đó, Ủy ban mời quốc gia thành viên đưa ra một điều khoản về cấm trừng phạt thân thể trong tất cả các môi trường trong dự thảo sửa đổi Luật Trẻ em (2017).

Trục xuất, tị nạn và đảm bảo ngoại giao

38. Ủy ban lo ngại rằng Quốc gia thành viên không có quy định cụ thể trong luật pháp của mình về việc không trục xuất những người bị trục xuất về mặt hình sự hoặc hành chính khi có cơ sở để tin rằng những người bị trục xuất có thể bị tra tấn ở nước trở về, có thể dẫn đến vi phạm Công ước và nguyên tắc không từ chối. Hơn nữa, Ủy ban cũng quan ngại rằng Quốc gia thành viên không có luật giải quyết vấn đề tị nạn hoặc hệ thống bảo vệ cho người tị nạn. Cuối cùng, Ủy ban lo ngại rằng Quốc gia thành viên đã chấp nhận các đảm bảo ngoại giao trong các trường hợp như vậy (điều 3).

39. Quốc gia thành viên nên:

(a) Ban hành luật tị nạn và thiết lập một hệ thống xét tị nạn quốc gia hoạt động nhằm cung cấp

các thủ tục xác định tình trạng tị nạn công bằng và hiệu quả, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế;

(b) Chỉ định hoặc thành lập một cơ quan Chính phủ chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý khiếu nại từ những người xin tị nạn và những người khác có thể yêu cầu bảo vệ quốc tế;

(c) Yêu cầu sự hỗ trợ của Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) để đào tạo về luật tị nạn và các thủ tục xác định tình trạng người tị nạn;

(d) Tuân thủ các nghĩa vụ không từ chối của mình theo Điều 3 của Công ước bằng cách đảm bảo đánh giá đúng đắn về những người bị trục xuất hình sự hoặc hành chính trước khi tiến hành trục xuất để ngăn việc họ quay trở lại các quốc gia nơi họ có thể gặp rủi ro tra tấn;

(e) Kiểm tra kỹ lưỡng tính chất của từng trường hợp cá nhân để trục xuất, bao gồm cả tình hình chung liên quan đến tra tấn ở quốc gia liên quan.

Đào tạo và hướng dẫn

40. Trong khi lưu ý rằng có những khác biệt về năng lực pháp lý và chuyên môn của các viên chức nhà nước; và các cơ quan có thẩm quyền có một số vấn đề nhất định trong việc quản lý và đào tạo cán bộ, Ủy ban lo ngại về sự thiếu vắng nghiêm trọng các kỹ năng điều tra và năng lực của các cán bộ công chức từ những báo cáo về tỷ lệ cao và sự phổ biến của lời thú tội bị cưỡng ép và những cái chết đáng ngờ khi bị giam giữ. Ủy ban cũng lo ngại rằng việc đào tạo cụ thể về các điều khoản của Công ước, và đặc biệt là cấm tuyệt đối việc tra tấn, không phải là một phần trong việc đào tạo các công chức nhà nước như công an và nhân viên thực thi pháp luật, điều tra viên, nhân viên tư pháp, quân đội và cán bộ nhà giam. Ngoài ra, Ủy ban lo ngại rằng Hướng dẫn điều tra hiệu quả và tài liệu hóa việc tra tấn hay các các hình phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp (Nghị định thư Istanbul) không phải là một phần của chương trình huấn luyện bắt buộc được cung cấp cho nhân viên y tế và những người khác có liên quan đến việc giam giữ, thẩm vấn hoặc đối xử với những người phải chịu bất kỳ hình thức bắt giữ, giam giữ hoặc cầm tù nào (điều 10).

41. **Nhà nước thành viên nên:**

(a) Đảm bảo rằng công an và lực lượng thi hành pháp luật, cán bộ điều tra, nhân viên tư pháp, nhân viên quân đội và cán bộ nhà giam được đào tạo và chỉ dẫn về các điều khoản của Công ước, đặc biệt là việc cấm tuyệt đối tra tấn;

(b) Cung cấp đào tạo cụ thể cho các cán bộ điều tra về việc sử dụng các phương pháp điều tra và thẩm vấn không ép buộc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, để họ tránh thực hiện các hành vi có thể tương đương với tra tấn;

(c) Truyền đạt tới tất cả các cán bộ liên quan rằng các hành vi vi phạm Công ước sẽ không được dung thứ và các vi phạm đó sẽ bị điều tra và thủ phạm bị truy tố;

(d) Đảm bảo rằng nhân viên y tế và những người khác có liên quan đến việc giam giữ, thẩm vấn hoặc đối xử với những người bị bắt giữ, giam giữ hoặc cầm tù sẽ được huấn luyện bắt buộc về Nghị định thư Istanbul;

(e) Xây dựng và áp dụng một phương pháp để đánh giá hiệu quả và tác động của các khóa đào tạo như vậy.

Thu thập dữ liệu

42. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên thành lập một hệ thống hiệu quả để thu thập dữ liệu thống kê ở cấp quốc gia, phân tách theo giới, tuổi, dân tộc hoặc quốc tịch, địa phương, tình trạng kinh tế xã hội và các tình trạng liên quan khác, hệ thống này nên bao gồm thông tin về khiếu nại, điều tra, truy tố, xét xử và kết án các trường hợp tra tấn hoặc ngược đãi; về các biện pháp khắc phục, đặc biệt là bồi thường và phục hồi cho nạn nhân hoặc người thân của họ. Hệ thống này cũng nên bao gồm các thông tin phân tách về việc sử dụng hình phạt tử hình và số tù nhân chờ thi hành án tử hình; về tổng số người bị giam giữ trong các nhà tù, bao gồm số lượng tù nhân chưa có án; và về buôn bán người..

Thủ tục tiếp theo

43. Ủy ban yêu cầu Quốc gia thành viên cung cấp, vào ngày 7 tháng 12 năm 2019, thông tin tiếp theo về các khuyến nghị của Ủy ban về việc điều tra tất cả các trường hợp sử dụng vũ lực quá mức, bao gồm các tra tấn và ngược đãi do các cán bộ hành pháp thực hiện và các vụ tử vong trong khi bị giam giữ; về việc thiết lập một hệ thống đăng ký chung về giam giữ đối với tất cả mọi người ở tất cả các giai đoạn họ bị tước tự do; về việc truy tố và trừng phạt tất cả các cán bộ đã cho phép thu thập bằng chứng là kết quả của tra tấn, bao gồm cả những người cung cấp lời khai sai và tài liệu sai lệch; (xem các đoạn 21 (a), 17 (b) và 29 (c)). Trong cùng bối cảnh, Nhà nước thành viên được mời thông báo cho Ủy ban về kế hoạch thực hiện trong kỳ báo cáo sắp tới, một số hoặc tất cả các khuyến nghị còn lại trong các quan sát kết luận.

Các vấn đề khác

44. Ủy ban mời Quốc gia thành viên xem xét đưa ra các tuyên bố dưới các điều 21 và 22 của Công ước và xem xét rút lại bất kỳ tuyên bố nào giới hạn phạm vi của Công ước.

45. Ủy ban mời Quốc gia thành viên phê chuẩn Nghị định thư không bắt buộc kèm theo Công ước và bất kỳ hiệp ước nhân quyền cốt lõi nào của Liên hợp quốc mà Quốc gia chưa tham gia.

46. Ủy ban đề nghị Quốc gia thành viên đưa ra lời mời thăm quốc gia tới Báo cáo viên đặc biệt của Liên hợp quốc về tra tấn và các hình phạt hay đối xử tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm; Tổ công tác về giam giữ tùy tiện; và Báo cáo viên đặc biệt về tình hình của những người bảo vệ nhân quyền.

47. Quốc gia thành viên được mời nộp tài liệu cốt lõi chung, phù hợp với các yêu cầu có trong hướng dẫn chung về báo cáo theo các điều ước quốc tế về quyền con người (HRI / GEN.2 / Rev.6).

48. Ủy ban mời Quốc gia thành viên xem xét việc sử dụng hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng năng lực và đào tạo do OHCHR cung cấp và khi phù hợp, bởi UNHCR.

49. Quốc gia thành viên được yêu cầu phổ biến rộng rãi báo cáo trình Ủy ban và các nhận xét kết luận này, bằng các ngôn ngữ thích hợp, thông qua các trang web chính thức, các phương tiện truyền thông và các tổ chức phi chính phủ và thông báo cho Ủy ban về các hoạt động phổ biến của mình.

50. Ủy ban yêu cầu Quốc gia thành viên nộp báo cáo định kỳ tiếp theo, đây sẽ là báo cáo định kỳ thứ hai, trước ngày 7 tháng 12 năm 2022. Hướng tới việc này, Ủy ban mời Quốc gia thành viên đồng ý, trước ngày 7 tháng 12 năm 2019, áp dụng thủ tục báo cáo đơn giản hóa trong đó Ủy ban sẽ gửi cho bên Quốc gia thành viên một danh sách các vấn đề trước khi trình báo cáo. Quốc gia thành viên trả lời danh sách các vấn đề sẽ tạo thành báo cáo định kỳ thứ hai theo điều 19 của Công ước.